

Số: 41 /2026/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 06 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đối với quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 144/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 34/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 43/2025/TT-BXD;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 111/TTr-SXD ngày 05 tháng 6 năm 2026 và của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 362/BC-STP ngày 17 tháng 6 năm 2026,

Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quyết định Quy định trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đối với quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định chi tiết khoản 3 Điều 48 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 31 Điều 1 Luật số 144/2025/QH15 về trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đối với quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (viết tắt là UBND cấp tỉnh) trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường (viết tắt là UBND cấp xã) và các tổ chức, cá nhân liên quan khi tiến hành điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn đã được UBND tỉnh phê duyệt thực hiện theo quy định này.

Điều 2. Trình tự điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

2. Tổ chức lấy ý kiến về nội dung và kế hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn.
3. Tổ chức thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn.
4. Quyết định phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn.
5. Cập nhật, công bố nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn.

Điều 3. Lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

1. UBND cấp xã lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn hoặc lựa chọn tổ chức tư vấn đáp ứng yêu cầu theo quy định của Luật số 47/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 144/2025/QH15.
2. Thành phần và nội dung hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn và Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

Điều 4. Lấy ý kiến về nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Đối tượng lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 2 Điều 37 Luật số 47/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 25 Điều 1 Luật số 144/2025/QH15.
2. Hồ sơ lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 16/2025/TT-BXD được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 43/2025/TT-BXD.
3. Nội dung lấy ý kiến gồm nội dung điều chỉnh của quy hoạch đô thị và nông thôn và đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Luật số 47/2024/QH15.
4. Hình thức, thời gian lấy ý kiến về nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thực hiện theo quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 37 Luật số 47/2024/QH15.
5. UBND cấp xã tổng hợp, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh quy hoạch trước khi lấy ý kiến Sở Xây dựng, trình thẩm định, trình phê duyệt. Nội dung báo cáo tiếp thu, giải trình phải được công bố công khai, minh bạch.
6. UBND cấp xã lấy ý kiến của Sở Xây dựng trước khi họp Hội đồng thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn.

a) Nội dung ý kiến của Sở Xây dựng bao gồm: Sự bảo đảm phù hợp với yêu cầu về phát triển, kết nối hạ tầng kỹ thuật tỉnh và việc tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng trong nội dung quy hoạch.

b) Hồ sơ gửi lấy ý kiến của Sở Xây dựng bao gồm: Văn bản của UBND cấp xã gửi Sở Xây dựng; hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Quyết định này và dự thảo báo cáo kết quả thẩm định của cơ quan thẩm định.

c) Hồ sơ lấy ý kiến được gửi bằng một trong các hình thức: Nộp trực tiếp tại Sở Xây dựng hoặc gửi bằng đường bưu điện hoặc gửi qua hệ thống văn bản điện tử.

d) Thời gian Sở Xây dựng có ý kiến không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Điều 5. Thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Cơ quan chuyên môn về quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn (viết tắt là cơ quan thẩm định).

2. Cơ quan thẩm định tổng hợp kết quả thẩm định bằng văn bản, báo cáo UBND cấp xã xem xét, phê duyệt; chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND cấp xã về kết quả thẩm định điều chỉnh cục bộ của mình.

3. Nội dung thẩm định bao gồm việc đáp ứng các yêu cầu về căn cứ lập quy hoạch, điều kiện điều chỉnh và nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn đảm bảo tính pháp lý, tính khả thi; tuân thủ quy chuẩn về quy hoạch đô thị và nông thôn.

a) Việc tuân thủ trình tự, thủ tục lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn được quy định tại Quyết định này;

b) Việc đáp ứng điều kiện của tổ chức tư vấn lập quy hoạch đô thị và nông thôn quy định tại Điều 18 của Luật số 47/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Luật số 144/2025/QH15;

c) Đánh giá sự phù hợp của các nội dung đề xuất với các quy định về căn cứ, điều kiện, nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn theo quy định tại pháp luật quy hoạch đô thị và nông thôn;

d) Đánh giá sự phù hợp với quy chuẩn về quy hoạch đô thị và nông thôn và các quy chuẩn khác có liên quan;

đ) Đánh giá sự phù hợp với các yêu cầu, nguyên tắc về quy hoạch đô thị và nông thôn quy định tại Điều 6 và Điều 7 của Luật số 47/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Luật số 144/2025/QH15;

4. Hồ sơ trình thẩm định bao gồm hồ sơ và tài liệu quy định tại khoản 2 Điều 3 và các biên bản hội nghị; biên bản niêm yết công khai lấy ý kiến; biên bản kết thúc niêm yết công khai lấy ý kiến; các văn bản tổng hợp số phiếu ý kiến; các phiếu ý kiến góp ý của cộng đồng dân cư; các văn bản góp ý của các

cơ quan, tổ chức; văn bản tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 4 Quyết định này.

5. Thời gian thẩm định không quá 20 ngày kể từ ngày cơ quan thẩm định nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Điều 6. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Quyết định phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn phải thể hiện rõ các nội dung điều chỉnh và kèm theo hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn.

2. Thời gian phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

3. Bản vẽ, các hồ sơ liên quan đến điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn đã được phê duyệt phải được cơ quan thẩm định đóng dấu xác nhận, làm căn cứ, cơ sở quản lý, triển khai thực hiện. Gửi 01 bộ hồ sơ đầy đủ về Sở Xây dựng để lưu, theo dõi.

Điều 7. Cập nhật, công bố nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

1. UBND cấp xã có trách nhiệm cập nhật và thể hiện trong hồ sơ quy hoạch những nội dung đã điều chỉnh.

2. Nội dung công bố công khai bao gồm toàn bộ nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn theo quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật số 47/2024/QH15; đối với những nội dung thuộc bí mật nhà nước phải bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn phải được công bố tại trụ sở và đăng tải thường xuyên, liên tục trên cổng thông tin điện tử của UBND cấp xã, cổng thông tin quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị Việt Nam (<http://quyhoach.xaydung.gov.vn>) và kết hợp thực hiện theo một, một số hoặc các hình thức theo quy định tại khoản 3 Điều 50 Luật số 47/2024/QH15.

4. Báo cáo kết quả thực hiện điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn theo hình thức gửi Quyết định phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn đến UBND tỉnh, Sở Xây dựng.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2026 và thay thế Quyết định số 75/2025/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND tỉnh Quy định trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đối với quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh do Ủy ban nhân dân xã, phường lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo nội dung các văn bản

sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo và Đài PTTH Lạng Sơn;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM;
- Lưu: VT, KTCN(NVC).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Hữu Học